

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

| STT | Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|-----|--|---|---------------------------------|
| 1 | Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ | <ul style="list-style-type: none"> - Có bảng kê đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V. - Đề xuất cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất tại Mẫu số 10B. - Và có kèm catalog hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật phù hợp với bảng kê, đáp ứng yêu cầu tại chương V. | Đạt |
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Không có bảng kê đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V. - Hoặc Không đề xuất cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất tại Mẫu số 10B. - Hoặc không có catalog hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (<i>kể cả đã yêu cầu bổ sung, làm rõ</i>) hoặc có nhưng thông số kỹ thuật phù hợp với bảng kê không đáp ứng yêu cầu tại chương V | Không đạt |
| 2 | Kế hoạch cung cấp hàng hóa | Nhà thầu trình bày hợp lý, khả thi kế hoạch cung cấp, vận chuyển, bàn giao hàng hóa đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của E-HSMT | Đạt |
| | | Nhà thầu không trình bày kế hoạch cung cấp, vận chuyển, bàn giao hàng hóa hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ, không phù hợp với gói thầu này. | Không đạt |
| 3 | Chính sách bảo hành, bảo | Nhà thầu trình bày chính sách bảo hành, bảo dưỡng của nhà sản xuất | Đạt |

| | | | |
|----------|--|---|------------------|
| | dưỡng | Nhà thầu không trình bày chính sách bảo hành, bảo dưỡng của nhà sản xuất | Không đạt |
| 4 | Tiến độ cung cấp hàng hóa | Tiến độ cung cấp hàng hoá ≤ 10 ngày | Đạt |
| | | Tiến độ cung cấp hàng hoá > 10 ngày | Không đạt |
| 5 | Tình trạng hàng hóa | Nhà thầu có cam kết hàng hoá phải mới 100%, sản xuất năm 2025. | Đạt |
| | | Không có cam kết đáp ứng yêu cầu. | Không đạt |
| 6 | Cam kết về bồi thường thiệt hại | Nhà thầu có cam kết bồi thường thiệt hại nếu xảy ra sự cố về hỏng hóc, cháy nổ gây thiệt hại cho Chủ đầu tư trong quá trình sử dụng nếu nguyên nhân được xác định do lỗi của nhà sản xuất, nhà thầu gây ra. | Đạt |
| | | Không có cam kết đáp ứng yêu cầu | Không đạt |
| 7 | Biện pháp bảo quản, vệ sinh hàng hoá trong quá trình sử dụng | Nhà thầu trình bày đầy đủ, hợp lý, khả thi Biện pháp bảo quản, vệ sinh hàng hoá trong quá trình sử dụng, phù hợp với hàng hoá chào thầu. | Đạt |
| | | Nhà thầu không trình bày đầy đủ, hợp lý, khả thi Biện pháp bảo quản, vệ sinh hàng hoá trong quá trình sử dụng hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với hàng hoá chào thầu. | Không đạt |
| 8 | Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng | Nhà thầu không vi phạm và không bị Chủ đầu tư đánh giá uy tín các nội dung quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. | Đạt |
| | | Nhà thầu vi phạm và bị Chủ đầu tư đánh giá uy tín một trong các nội dung quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 được xác định là đạt (mỗi tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 được xác định là đạt khi tất cả các chi tiết yêu cầu trong đó được đánh giá là đạt) | | Đạt |
| | Không thuộc các trường hợp nêu trên | | Không đạt |

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.